

Số: 34/2015/NQ-HĐND₁₈

Việt Yên, ngày 18 tháng 12 năm 2015

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy định cơ chế tài chính khuyến khích đầu tư,
phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện Việt Yên**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN
Khoá XVIII- Kỳ họp thứ 16**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002;

Căn cứ Nghị định số 60/2003/NĐ-CP ngày 06/6/2003 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Theo Tờ trình số 181/TTr-UBND ngày 10/12/2015 của Ủy ban nhân dân huyện về đề nghị ban hành cơ chế tài chính khuyến khích đầu tư phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện, ý kiến thảo luận của các đại biểu HĐND huyện,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định cơ chế tài chính khuyến khích đầu tư, phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện Việt Yên.

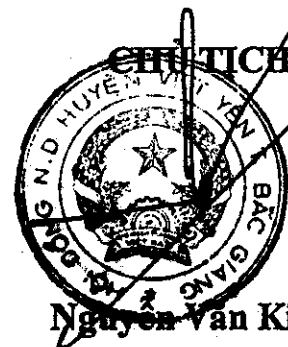
Điều 2. Nghị quyết áp dụng từ ngày 01/01/2016 và thay thế các Nghị quyết số: 15/2013/NQ-HĐND₁₈ ngày 19/12/2013 và Nghị quyết số 23/2014/NQ-HĐND₁₈ ngày 18/12/2014 của HĐND huyện khoá XVIII.

Điều 3. Giao cho UBND huyện tổ chức thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết được HĐND huyện khoá XVIII, kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 18/12/2015.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT HĐND, UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp Bắc Giang;
- TT HU, HĐND, UBND huyện;
- Các ĐB HĐND huyện;
- Ủy ban MTTQ, các đoàn thể nhân dân huyện;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- LĐVP, CVTH.
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH
Nguyễn Văn Kiệm



QUY ĐỊNH

Cơ chế tài chính khuyến khích

đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện Việt Yên

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 34/2015/NQ-HĐND₁₈ ngày 18/12/2015
của Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định cơ chế tài chính khuyến khích đầu tư các công trình trên các lĩnh vực: Nông nghiệp, công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, giao thông - thủy lợi, văn hoá, thông tin, giáo dục - đào tạo, môi trường phục vụ phát triển kinh tế-xã hội trên địa bàn huyện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các tổ chức, cá nhân thực hiện đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn do huyện quản lý.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Nguồn ngân sách huyện được bố trí trong dự toán hàng năm đã được HĐND huyện phê chuẩn.

2. Các nguồn hỗ trợ có mục tiêu của ngân sách Tỉnh, Trung ương.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng

1. Điều kiện hỗ trợ

a) Các công trình được hỗ trợ phải thực hiện đúng các trình tự, thủ tục về đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định.

b) Được bố trí trong dự toán ngân sách huyện hàng năm.

2. Đối tượng và mức hỗ trợ

a) Xây dựng, cải tạo các trạm bơm cục bộ, hồ chứa nước phục vụ sản xuất nông nghiệp: Mức hỗ trợ 40% dự toán được duyệt; tổng số kinh phí hỗ trợ không quá: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

b) Các xã, thị trấn xây dựng bãi thu gom rác thải: Hỗ trợ kinh phí chuẩn bị đầu tư, quy hoạch, bồi thường giải phóng mặt bằng; mức hỗ trợ không quá: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

c) Xây dựng trường học do huyện quản lý đạt chuẩn Quốc gia, kể cả các ngoài công lập (Mức độ 1, mức độ 2), mức hỗ trợ: 150.000.000 đồng/1 trường (Một trăm năm triệu đồng).

d) Các xã, thị trấn, tổ chức, cá nhân xây dựng mới phòng học bậc học mầm non phù hợp với các quy hoạch, kế hoạch Kinh tế - xã hội địa phương đạt chuẩn theo Thông tư số 02/2014/TT-BGDĐT ngày 08/02/2014 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011; diện tích tối thiểu 90m²/01 phòng; Mức hỗ trợ 100.000.000 đồng/phòng học (đối với trường mầm non tư thục, hỗ trợ không quá 10 phòng học/01 trường).

đ) Xây dựng mới nhà văn hoá thôn, khu phố: Mức hỗ trợ 20% dự toán được duyệt; tổng số kinh phí hỗ trợ không quá: 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng).

e) Hỗ trợ các xã, thị trấn cải tạo, nâng cấp chợ: 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng); xây mới: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

g) Hỗ trợ xây rãnh dọc, rãnh ngang qua các khu dân cư thuộc các tuyến đường huyện hỗ trợ 25% dự toán được duyệt; tổng số kinh phí hỗ trợ không quá: 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng).

h) Các xã năm về đích xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch của UBND huyện được hỗ trợ 1.000.000.000 đồng (Một tỷ đồng) để chi đầu tư xây dựng các công trình trong Đề án xây dựng nông thôn mới của xã.

i) Hỗ trợ xây dựng nghĩa địa: Mức hỗ trợ 30% kinh phí bồi thường giải phóng mặt bằng; tổng số kinh phí hỗ trợ không quá: 300.000.000 đồng (Ba trăm triệu đồng).

Điều 5. Hỗ trợ phát triển sản xuất

1. Sản xuất nông nghiệp

a) Trợ giá giống: Tùy theo từng năm, căn cứ tình hình thực tế xây dựng kế hoạch hỗ trợ và mức hỗ trợ.

b) Hỗ trợ các xã, thị trấn thực hiện dồn điền, đổi thửa và xây dựng cánh đồng mẫu lớn:

- Đối tượng được hỗ trợ: Các xã, thị trấn, các Ban chỉ đạo, Tiểu ban chỉ đạo và các hộ gia đình thực hiện dồn điền, đổi thửa và xây dựng cánh đồng mẫu lớn.

- Điều kiện hỗ trợ: Bảo đảm các điều kiện được hỗ trợ theo Nghị quyết số 06/2013/NQ-HĐND ngày 11/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII (kỳ họp thứ 7) về việc: Ban hành chính sách hỗ trợ khuyến khích dồn điền, đổi thửa; xây dựng cánh đồng mẫu lớn trên địa bàn tỉnh bắc Giang giai đoạn 2014-2016; được bố trí trong dự toán ngân sách huyện hàng năm.

- Mức hỗ trợ dồn điền, đổi thửa: Hỗ trợ các xã, thị trấn xây dựng kênh mương, đường giao thông nội đồng, chỉnh trang đồng ruộng: 2.000.000 đồng/ha (Hai triệu đồng/ha);

- Mức hỗ trợ cánh đồng mẫu lớn: Cánh đồng mẫu lớn trồng lúa: 500.000 đồng/ha (năm trăm nghìn đồng/ha); cánh đồng trồng lạc có diện tích từ 30 ha trở lên mức hỗ trợ không quá 3.000.000 đồng/ha (ba triệu đồng/ha); đối với cánh đồng mẫu lớn có diện tích từ 20 ha trở lên trồng khoai tây, rau chế biến, rau an toàn: Hỗ trợ bằng phân bón với mức không quá 2.000.000 đồng/ha (hai triệu đồng/ha).

Hỗ trợ cho Tiểu ban thực hiện dồn điền, đổi thửa của các thôn là 100.000 đồng/ha.

2. Hỗ trợ sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp

a) Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm hàng hoá trong nước

- Đối tượng được hỗ trợ: Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Mức hỗ trợ: 20.000.000 đồng/01 lần (Hai mươi triệu đồng) (mỗi tổ chức, cá nhân chỉ được hỗ trợ 01 lần/năm).

b) Hỗ trợ xây dựng thương hiệu hàng hoá

- Đối tượng được hỗ trợ: Các tổ chức, cá nhân trực tiếp đầu tư, sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn huyện.

- Mức hỗ trợ: 30% chi phí hợp lý, tổng mức hỗ trợ không quá: 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu đồng).

3. Hỗ trợ hoạt động môi trường

a) Đối tượng hỗ trợ: Các tổ chức, cá nhân hoạt động thu gom rác thải sinh hoạt trên địa bàn huyện.

b) Mức hỗ trợ:

- Đối với tổ vệ sinh môi trường do các xã, thị trấn thành lập hỗ trợ 2.000.000 đồng /01 tổ/năm (hai triệu đồng).

- Đối với tổ chức thành lập mới có nhiệm vụ thu gom, vận chuyển rác thải trên địa bàn huyện được hỗ trợ 01 lần cho năm đầu tiên là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

4. Hỗ trợ công tác đào tạo nghề cho người lao động

a) Đối tượng hỗ trợ: Lao động nông thôn chưa qua đào tạo, có nhu cầu học nghề.

b) Điều kiện hỗ trợ

- Có đơn đề nghị hỗ trợ;

- Tham gia các lớp học nghề do huyện, tỉnh, các Trung tâm đào tạo mở;

- Được cấp chứng chỉ học nghề;

- Chưa được ngân sách cấp trên hỗ trợ.

c) Mức hỗ trợ:

Hỗ trợ: 300.000 đồng/người/tháng (Ba trăm nghìn đồng), mức hỗ trợ không quá 70% số học phí phải nộp, tổng số hỗ trợ không quá: 1.000.000 đồng/người (một triệu đồng).

d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp cho người lao động.

5. Hỗ trợ hộ gia đình có người thân hỏa táng khi qua đời

a) Đối tượng hỗ trợ: một trong các thân nhân của đối tượng hỏa táng (vợ, chồng, cha, mẹ, con, ông, bà, anh, chị, em hoặc người giám hộ, tổ chức, cá nhân đứng ra hỏa táng theo quy định).

Việc thực hiện thủ tục và nhận chi phí hỗ trợ có thể thực hiện thông qua ủy quyền theo quy định pháp luật về ủy quyền.

Đối với các đối tượng quy định hỏa táng là người đơn thân, neo đơn không có thân nhân đứng ra thực hiện mai táng: tổ chức, đoàn thể tại địa phương thực hiện mai táng cho đối tượng theo quy định cử đại diện thực hiện thủ tục hỗ trợ chi phí khuyến khích hỏa táng theo quy định.

b) Điều kiện hỗ trợ: Hộ gia đình, tổ chức, cá nhân đứng ra mai táng có đơn đề nghị và có xác nhận của thôn, khu phố và chính quyền cấp xã.

c) Mức hỗ trợ: Hỗ trợ: 5.000.000 đồng/người hỏa táng (Năm triệu đồng).

d) Hình thức hỗ trợ: Hỗ trợ trực tiếp bằng tiền mặt.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 6. UBND huyện, UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc quy định này.

Điều 7. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung để kịp thời khuyến khích đầu tư, phát triển kinh tế, xã hội thì UBND huyện báo cáo Thường trực HĐND để thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung quy định này và Thường trực HĐND báo cáo HĐND huyện trong kỳ họp gần nhất.

